

**THỊ TRƯỜNG TIẾP TỤC GẶP KHÓ**

## Quốc tế










- Chứng khoán Mỹ tiếp tục có một phiên giao dịch đi xuống trong ngày cuối tuần. Chỉ số Dow Jones giảm nhẹ 0,45%, chỉ số NASDAQ giảm 0,9% và chỉ số S&P 500 giảm 0,72%. Hầu hết các nhóm ngành đều đứng trước áp lực giảm điểm cùng với thị trường chung.
- Chứng khoán châu Âu biến động tương tự. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 0,62%, CAC 40 (Pháp) giảm 1,31%. Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á hầu hết giảm điểm trong ngày thứ 6.
- Giá dầu WTI và Brent có phiên giao dịch tăng điểm nhẹ, với mức tăng lần lượt là 0,01% và 0,56%. Trong khi đó giá gas tự nhiên tiếp tục gây chú ý khi giảm mạnh 6,73%, giá một số loại lương thực như ngô, lúa mì tăng nhẹ so với phiên trước đó.
- Trung Quốc đã tăng cường sử dụng than khi nguồn năng lượng bị sụt giảm để đối mặt với thời tiết khắc nghiệt.
- Trong tuần này, hàng loạt quốc gia như Mỹ, Anh, Nhật Bản, Thụy Sĩ, Brazil sẽ thông báo chỉ số PMI và các vấn đề về lãi suất.

## Trong nước

- Vnindex có phiên giao dịch không mấy tích cực trong phiên thứ 6 cuối tuần, trước áp lực bán của nhà đầu tư, chỉ số ngày càng giảm dần về cuối phiên. Kết thúc phiên, Vnindex giảm 11,63 điểm về mốc 1.234,03 điểm, khối lượng và giá trị giao dịch đều tăng mạnh so với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm trong suốt phiên giao dịch, một số cổ phiếu thuộc nhóm vật liệu cơ bản biến động khá tiêu cực trong phiên. Một số mã ghi nhận sự chú ý của các nhà đầu tư như HPG, HSG, NKG.
- Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng với giá trị 422,61 tỷ, tập trung bán các cổ phiếu như STB, VJC, HSG. Bên cạnh đó, tự doanh cũng tham gia bán ròng nhẹ với giá trị 6,03 tỷ, tập trung bán các cổ phiếu như PNJ, FPT, HDG.
- Theo NHNN, Room tín dụng sẽ không được nới thêm, và vẫn giữ nguyên mục tiêu tăng trưởng 14% trong năm 2022.
- Trong 8 tháng năm 2022, sản xuất và tiêu thụ thép giảm lần lượt là 5,8% và 1,6% so với cùng kỳ năm 2021.

## TIN TỨC ĐẦU NGÀY

### Doanh nghiệp

-  HAG: Sẽ ra mắt sản phẩm “gà ăn chuối” vào cuối năm nay.
-  KBC: CTCP Đầu tư Sài Gòn – Đà Nẵng triển khai xây dựng mới hơn 1.000 căn hộ chung cư nhà ở xã hội.
-  VHC: Doanh thu thị trường EU và Trung Quốc của VHC giảm dần trong tháng 8.
-  VGC: Hợp tác cho Geleximco thuê lại đất để đầu tư gần 19.000 tỷ đồng xây dựng nhà máy ô tô ở Thái Bình.
-  Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) lỗ gần 16.600 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2022.
-  POW: PVPower sẽ đạt sản lượng điện 832 triệu kwh trong tháng 9.
-  VPB: Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, ngày chốt danh sách là 29/9/2022.
-  PVS: Tổng CTCP dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam tiến hành chi trả 382 tỷ đồng cổ tức vào ngày 28/10.
-  MSB: Ngày 15/9, UBCK đã có văn bản chấp thuận cho ngân hàng Hàng Hải Việt Nam tăng vốn với tỷ lệ 30%.
-  HVN: Trong cuộc họp báo ngày 14/9, Vietnam Airlines dự kiến mức lỗ cả năm 2022 là 9.335 tỷ đồng

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	19/09/2022	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.234,03	-0,93%	-1,18%	-2,77%	-17,64%
HNX30 INDEX	481,26	-3,27%	-5,94%	-11,84%	-40,10%
VN30 INDEX	1.252,78	-0,80%	-1,79%	-3,26%	-18,42%
S&P 500	3.873,33	-0,72%	-4,77%	-8,40%	-18,73%
Dow Jones	30.822,42	-0,45%	-4,13%	-8,56%	-15,18%
Nasdaq	11.448,40	-0,90%	-5,48%	-9,89%	-26,82%
Shanghai Composite	3.126,40	-2,30%	-3,37%	-4,04%	-14,10%
Nikkei 225	27.567,65	-1,11%	-2,29%	-4,71%	-4,25%
Thailand SET	1.630,40	-0,73%	-1,46%	0,28%	-1,64%
Malaysia	1.467,31	-0,08%	-1,83%	-3,39%	-6,39%
Philippine	6.548,77	-0,41%	-0,87%	-4,59%	-8,06%
Indonesia JCI	7.168,87	-1,87%	-1,02%	-0,05%	8,92%
FTSE 100	7.236,68	-0,62%	-1,56%	-4,15%	-2,00%
DAX	12.741,26	-1,66%	-2,65%	-5,93%	-19,79%
CAC 40	6.077,30	-1,31%	-2,17%	-6,44%	-15,04%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities



## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

### HSX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
LEC	7.510	11.700	6,98%
BMC	19.350	190.200	6,91%
ABS	12.900	4.401.900	6,61%
VSI	24.200	100	6,14%
VCG	25.250	15.117.200	5,21%
NHT	23.450	100	4,92%
TPC	10.900	100	4,81%
CIG	8.180	143.000	4,60%
ABT	37.600	1.200	4,30%
PDR	53.500	2.247.600	4,29%

### HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
PDB	17.200	67.500	9,55%
ADC	23.100	200	8,96%
DZM	6.800	900	7,94%
TSB	11.600	100	7,41%
SMT	15.000	49.200	7,14%
SHN	9.100	100	7,06%
MAS	38.500	100	6,94%
NVB	22.600	118.100	6,60%
NBW	30.900	100	6,55%
ALT	21.400	2.300	6,47%

### HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VFG	41.350	11.200	-6,97%
L10	25.600	100	-6,91%
CLW	32.400	100	-6,90%
HOT	29.850	200	-6,86%
AMD	1.970	7.256.200	-6,64%
ITA	5.710	3.959.700	-6,55%
CMV	12.300	3.800	-6,46%
CVT	40.600	200	-6,24%
HDC	47.100	1.305.300	-5,80%
GMC	18.500	18.800	-5,61%

### HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
NFC	17.100	100	-10,00%
KLF	1.800	8.441.300	-10,00%
THS	26.200	100	-9,97%
STC	20.000	400	-9,91%
THD	48.400	105.900	-9,87%
DNC	45.900	500	-9,82%
PSC	14.800	200	-9,76%
CKV	18.600	2.300	-9,71%
HTC	23.400	100	-9,30%
VGS	19.700	750.400	-9,22%

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

**HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	PNJ	204.321	STB	223.189
2	VNM	118.490	VJC	168.523
3	VCB	75.144	E1VFN30	112.583
4	VRE	53.359	HSG	99.474
5	NVL	38.257	KDH	77.222
6	HAG	37.188	FUEVFVND	69.866
7	VHM	34.209	KBC	62.952
8	PVD	26.961	DXG	61.810
9	PDR	26.722	VND	54.900
10	SSI	21.722	SBT	37.653

**HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	PVS	12.232	CEO	40.437
2	PLC	1.390	SHS	25.584
3	PVI	370	HUT	21.602
4	VCS	257	IDC	8.275
5	HLD	157	THD	770
6	SD5	143	NVB	575
7	NSH	140	MBS	420
8	INN	51	TIG	200
9	TA9	45	NDN	193
10	THB	41	DL1	114

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

## CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	19/09/2022	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	86,14	0,01%	-1,87%	-5,10%	14,53%
Oil Brent	USD/bbl.	92,45	0,56%	-1,65%	-4,41%	18,86%
Thép thanh	CNY/MT	3.719,00	-1,36%	-0,99%	-1,25%	-
Nhôm	USD/MT	2.268,75	-1,34%	-0,37%	-5,14%	-19,06%
Đồng	USd/lb.	355,30	0,76%	-1,59%	-3,21%	-19,42%
Than	USD/MT	439,00	-1,46%	0,86%	8,40%	158,84%
Đường	USd/lb.	17,56	-1,79%	-1,51%	-3,78%	-4,72%
Ngô	USd/bu.	678,75	-0,04%	-4,70%	8,43%	14,41%
Gas	USD/MMBtu	7,67	-6,73%	-6,99%	-17,82%	105,68%
Sữa	USD/cwt	19,88	0,25%	0,45%	-1,44%	7,93%
Vàng	USD/t oz.	1.685,50	0,37%	-3,17%	-4,39%	-8,44%
Bạc	USD/t oz.	19,62	0,58%	-1,21%	2,32%	-16,63%
Lúa Mỳ	USd/bu.	857,00	1,75%	-0,20%	11,15%	11,30%
Thịt lợn	USd/lb.	96,90	0,88%	4,00%	0,34%	18,93%

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***